

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ

(Áp dụng kể từ ngày .../.../...)

Nội dung Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ cùng với Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ mà Khách hàng đã ký tạo thành một bản Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ hoàn chỉnh ("Hợp đồng") giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Khách hàng.

Bằng việc lựa chọn sử dụng Dịch vụ và ký vào Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện sau:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **"VPBank/NH/Ngân hàng"**: Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. **"Dịch vụ"**: Là dịch vụ Thẻ ghi nợ của VPBank cung cấp cho Khách hàng.
3. **"Khách hàng/KH"**: Là Khách hàng cá nhân, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ.
4. **"ĐVCNT"**: Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa và dịch vụ bằng thẻ theo Hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với tổ chức thanh toán thẻ.
5. **"ATM"**: Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.
6. **"POS"**: Là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. POS có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của Tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa Tổ chức thanh toán thẻ và Tổ chức phát hành thẻ.
7. **"Priority Pass"**: Là thẻ thành viên do Tổ chức Priority Pass phát hành.
8. **"CVV/CVC"**: Là mã số bảo mật được in trên Thẻ.
9. **"VNBC"**: Là Công ty Cổ phần Thẻ thông minh Vina.
10. **"MOTO"**: Là phương thức thanh toán thẻ do Tổ chức thẻ quốc tế quy định theo đó Chủ thẻ sẽ thực hiện thanh toán thẻ thông qua việc gọi điện thoại hoặc gửi email tới ĐVCNT.
11. **"Giấy Đăng ký"**: Là Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ mà Khách hàng đã ký xác nhận.
12. **"Hợp Đồng"**: Là Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ được ký kết giữa Khách hàng và Ngân hàng, bao gồm cả Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
13. **"Thẻ"**: Là thẻ ghi nợ được Ngân hàng mở cho Khách hàng trên cơ sở Hợp Đồng.
14. **Điều Kiện Giao Dịch Chung**: Là bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ dành cho Khách hàng cá nhân này. Điều Kiện Giao Dịch Chung bao gồm các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho khách hàng cá nhân phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ tại VPBank. Nếu KH ký Giấy Đăng ký, KH được coi như chấp nhận Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

15. Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy Đăng ký, các sản phẩm, dịch vụ mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

1. Quyền của Chủ thẻ

- a. Sử dụng Thẻ để rút tiền mặt và mua sắm hàng hóa dịch vụ trong phạm vi số dư tài khoản thẻ/tài khoản thanh toán/ hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán tại NH và trong phạm vi sử dụng Thẻ như quy định tại Khoản 3 Điều này.
- b. Sử dụng Thẻ trong hạn mức bao gồm hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt, các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ theo quy định của NH được công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH tại từng thời kỳ.
- c. Đề nghị NH cấp lại mã PIN, phát hành lại thẻ, tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ, thay đổi hạn mức chi tiêu ngày theo quy định của NH.
- d. Đề nghị NH phát hành tối đa 05 (năm) Thẻ phụ. Chủ thẻ chính có quyền đưa ra các yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ phụ và chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ.
- e. Được hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ của NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ.
- f. Khiếu nại, yêu cầu NH tra soát các giao dịch thẻ của chủ thẻ. Các trường hợp tra soát, phương thức, thời gian gửi yêu cầu tra soát, thời hạn trả lời tra soát theo quy định của pháp luật và của NH được công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH tại từng thời điểm.
- g. Được NH cung cấp thông tin về lịch sử giao dịch thẻ và số dư tài khoản thẻ, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của NH.
- h. Được nhận lại số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán được gắn với Thẻ theo quy định của pháp luật.
- i. Yêu cầu NH đóng/mở khóa/tạm ngừng sử dụng Thẻ phù hợp với quy định của NH.
- j. Được tham gia các chương trình ưu đãi dành cho KH mở Thẻ theo quy định của NH từng thời điểm.
- k. Các quyền khác theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

- a. Trực tiếp đến NH nhận Thẻ/PIN hoặc đề nghị NH gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện, Chủ thẻ đồng ý và xác nhận rằng NH được coi là đã hoàn thành việc giao nhận Thẻ, PIN khi Thẻ, PIN đã được giao tới địa chỉ mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH. Chủ thẻ cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh do việc đăng ký nhận Thẻ, PIN theo phương thức này trừ trường hợp rủi ro phát sinh do lỗi của NH.
- b. Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ của mình, đặc biệt là PIN. Không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác.

- c. Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch phát sinh trên tài khoản thẻ của Chủ thẻ (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của KH tại mặt sau Thẻ) nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ thẻ đã được sử dụng để thực hiện giao dịch phù hợp với quy định về Phạm vi sử dụng Thẻ tại Khoản 3 Điều này.
- d. Không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào. Chịu trách nhiệm với Ngân hàng và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo Thẻ của KH và các giao dịch Thẻ/Tài khoản liên quan đến gian lận, giả mạo.
- e. KH là chủ thẻ chính có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại NH.
- f. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho NH đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá số dư tài khoản thanh toán, giao dịch ghi Có nhầm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để NH tự động ghi Nợ các khoản tiền này.
- g. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH theo số ĐT (+844) 39 288 880 / 1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của NH từng thời kỳ hoặc chi nhánh gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho NH. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi NH có thông báo bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc NH đã xử lý thông báo mất thẻ từ Chủ thẻ, Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra, trừ trường hợp do lỗi của NH. NH sẽ thực hiện khóa thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ thẻ và hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ chủ thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do NHNN cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của chủ thẻ theo quy định tại Điều này.
- h. Ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ Thẻ.
- i. Không được sử dụng thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- j. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản phí phát sinh từ việc sử dụng Thẻ.
- k. Tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các quy định của NH, các tổ chức/hiệp hội Thẻ và của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- l. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi sử dụng Thẻ và nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ:

- a. Chủ thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại các POS của VPBank/Tổ chức thanh toán thẻ và các ATM trong liên minh Smartlink, Banknet, VNBC, có biểu tượng của Tổ chức thẻ quốc tế (đối với Thẻ quốc tế); thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT, qua internet, qua email, điện thoại và sử dụng các dịch vụ khác do VPBank và các Ngân hàng khác có kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với VPBank thông qua một hoặc một số các tổ chức trung gian.

Handwritten signatures and initials in blue ink.